

Bản án số: 27/2017/HSST.
Ngày 28/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thê Thắng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Thuận
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hữu Tâm
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T**, Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 19/5/1996 tại Đắk Nông.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 05, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Nông

Chỗ ở: Thôn 05, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông

Con ông: Vi Văn T, sinh năm 1954.

Hiện đang sinh sống tại Thôn 05, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Nông

Con bà: Hoàng Thị H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 24/4/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Tấn D**

Trú tại: Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. Anh **Lê Quang T**

Trú tại: Thôn 09, xã H, thành phố B, Đắk Lắk (Vắng mặt)

3. Anh **Nguyễn Thanh Tú**

Trú tại: Bon U, thị trấn E, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

4. Anh **Lê Nguyên P**

Trú tại: Đường Cao Xuân H, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

Anh **Riêu Văn Hành**

Trú tại: Thôn Tân S, xã EP, huyện C, Đắk Nông (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2017, tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện C gồm có anh Lê Quang T, Nguyễn Tấn D, Nguyễn Thanh T, Lê Nguyên P tiến hành tuần tra kiểm soát giao thông trên địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô đặc chủng biển kiểm soát (BKS) 48A1 – 000.XX chở anh Tú đi trước; anh Danh điều khiển xe ô tô đặc chủng BKS 48D – XXXX chở anh T đi sau theo hướng từ thị trấn E, huyện C đến xã EP, huyện C. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Trung T, xã N, huyện C thì phát hiện xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 do Vi Văn T điều khiển đi theo hướng ngược lại không có gương chiếu hậu nên anh T ra tín hiệu dừng xe, thì T điều khiển xe vào quán phở B, thôn Trung T, xã N, huyện C, sau đó anh P điều khiển xe mô tô quay lại; anh T đi đến yêu cầu T xuất trình giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe thì T chỉ xuất trình được giấy đăng ký xe mô tô BKS 47N1 – 043.21. Sau đó, anh D đi đến và cùng anh T thông báo lỗi, giải thích đối với lỗi vi phạm trên phải tạm giữ xe và đề nghị T đi đến chỗ xe ô tô BKS 48D – XXXX ở phía đối diện để lập biên bản vi phạm; còn anh P đưa xe mô tô vi phạm BKS 47N1 – 043.21 lên xe ô tô BKS 48D – XXXX để tạm giữ. Trong lúc anh P đưa xe mô tô vi phạm đến xe ô tô BKS 48D – XXXX thì T ngồi lại trên xe và giằng co, kéo giữ xe không chấp hành, sau đó anh D tiếp tục giải thích và yêu cầu T chấp hành thì T mới ngừng việc giằng co lại. Sau đó, anh P đưa xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 lên xe ô tô BKS 48D – XXXX và buộc dây giữ xe lại rồi cùng anh T tiếp tục tuần tra kiểm soát; còn T đi đến chỗ xe ô tô BKS 48D – XXXX gặp anh D. Tại đây, anh D yêu cầu T cung cấp thông tin, tên tuổi, địa chỉ để lập biên bản nhưng T không cung cấp và có hành vi chửi tục “địt cha, địt mẹ”, tranh cãi với lực lượng cảnh sát giao thông làm cho nhiều người dân xung quanh đến. Sau đó, T đi lên thùng xe phía sau xe ô tô BKS 48D – XXXX và gỡ dây cột xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 thì anh D đi đến giữ dây lại, ngăn cản không cho T gỡ dây buộc, nhưng T không chấp hành mà lấy vai chèn người, giằng co và xô đẩy anh D ra để gỡ dây cột xe, T hất tay làm rơi mũ cabi của anh D; sau khi nhặt mũ lên anh D tiếp tục ngăn cản thì T tiếp tục đẩy anh D ra và giằng co gỡ dây. Sau khi gỡ được dây buộc xe thì T kéo xe mô tô của T ra cuối thùng xe ô tô và đi đến chỗ bấm nút hạ bàn nâng của xe ô tô BKS 48D – XXXX; T bấm nút hạ bàn nâng thì anh D đi đến giải thích và ngăn cản nhưng T tiếp tục giằng co với anh D, giữ được và bấm được nút hạ bàn nâng. Sau khi hạ được bàn nâng thì có 02 (hai) người đàn ông (chưa rõ nhân thân) đến giúp T đưa xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 ra khỏi bàn nâng và đưa đến trước cổng quán phở B. Sau đó, T quay lại cabin xe ô tô BKS 48D – XXXX yêu cầu trả lại giấy đăng ký xe thì anh D yêu cầu T đưa xe mô tô vi phạm lên lại và ký vào biên bản vi phạm hành chính rồi mới trả lại giấy tờ nhưng T không chấp hành. Lúc này, giấy tờ xe của T đang nằm trong tập kẹp để trong cabin xe ô tô BKS 48D – XXXX, anh D đứng cản ở cửa thì T đẩy anh D ra nhưng anh D ghì lại không cho lấy thì T tiếp tục đẩy mạnh hất anh D ra và lấy lại giấy đăng ký xe rồi điều khiển xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 về nhà.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS 47N1 – 043.21, không có gương chiếu hậu, không có yếm;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 mang tên Riêu Văn H;

Quá trình điều tra xác định: 01 (một) xe mô tô BKS 47N1 – 043.21, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 là của Vi Văn T mua lại của Riêu Văn H (SN: 1980, HKTT: Thôn Tân S, xã EP, huyện Cư, tỉnh Đắk Nông) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ; ngày 30/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Vi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 28/CTr-VKS, ngày 11/7/2017 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS 47N1 – 043.21; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 cho Vi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định khoảng 12 giờ 00' ngày 26/02/2017, tại khu vực phía trước quán phở B, thuộc thôn Trung T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk

Nông; Vi Văn T sau khi vi phạm luật giao thông đường bộ, bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện C tạm giữ xe mô tô; T đã có hành vi chống đối, xô đẩy, giằng co với lực lượng cảnh sát giao thông, cản trở lực lượng tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện C thực hiện nhiệm vụ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Chống người thi hành công vụ*” được quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Nieàu 257 Boă luaät Hình sõi quy ñòngh:

1. Ngöôphi nàøo duøng vuõ löïc, ñe doaï duøng vuõ löïc hoaëc duøng thuû ñoaïn khaùc caûn trôû ngöôphi thi haønh coâng vuï thoïc hieän coâng vuï cuûa hoï hoaëc eùp buoäc hoï thoïc hieän haønh vi traui phaùp luaät, thì bò phaït caùu taïo khoâng giam giöõ ñeán 3 naêm hoaëc phaït tuø töø saùu thaùng ñeán ba naêm.

2.....

Xét thấy hành vi của bà cao laø hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bà cao đã cố gắng néu năng lực traùch nhiệm hình sự. Leõ ra bà cao phải nhận thức rõ rệt rằng hành vi chống đối, xô đẩy, giằng co với lực lượng cảnh sát giao thông, cản trở tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện C thực hiện nhiệm vụ là vi phạm pháp luật, nhưng ôû đây bà cao không nhận thức rõ rệt việc này mà còn có tình chống đối, xô đẩy, giằng co với lực lượng cảnh sát giao thông để lấy lại xe khi bị xử lý vi phạm.

Nhờ vậy; hạnh vi chống người thì hành công vụ của bò cao thể hiển
yù thộc coi thõõng traät tõi kyû công của Nhaø nõõc trong lónh võic traät
tõi quaûn lý hạnh chính – Vì phạm càu chuaân mỗi phạp lý nõõc quy
nõõc trong Boả luật Hình sõi. Vì vậy nõõc vùi bò cao cần àp dụng một
hình phạt nghiêm thì mới phục hồi vùi tính chaát và mõi nõõc thõic hiển
hạnh vi phạm tội của bò cao.

Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo thấy: Trộm cắp khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người đồng bào thiểu số không biết chữ nên có phần hạn chế nhận thức về pháp luật. Do vậy, bị cáo có hoàn cảnh đáng thương cần được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận ý kiến của Viện kiểm sát, đề nghị bản án phạt tù không quá 01 năm, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thời hạn 01 năm, áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 10 triệu đồng, áp dụng hình phạt bổ sung phạt tù không quá 01 năm, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thời hạn 01 năm, áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 10 triệu đồng.

Tồ nhữõng phaân tích ôu trên, Xeùt tính chaát, mỗuc ñoã cuôa haønh vi phaĩm toãi, haâu quaù cuôa toãi phaĩm cuõng nhõ caùc tình tieát taêng naêng, giaùm nheĩ trách nhiệm hình sự ñối với bị cáo, Hoãi ñoàng xeùt xõu xeùt thaáy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi ñời sống xã hội một thời gian nhất ñịnh như vậy mới ñuù taùc ñuỡng giaùo ñuỡng, caùu taõ bò caùo vaø raên ñe, phoøng ngõøa chung trong xaõ hoãi.

Trong vụ án này còn có hai đối tượng có hành vi giúp Vi Văn T lấy lại xe mô tô vi phạm, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định tách vụ án, tách hành vi, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS 47N1 – 04321; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 cho Vi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 09 tháng tù, hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/4/2017).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, BKS 47N1 – 04321; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 47N1 – 043.21 cho Vi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng